

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST

Ngày 03-3-2020

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đăng Khoa;

Ông Nguyễn Thành Biên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố LK, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Choi B H, sinh năm 1983, nơi cư trú: J. , Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp ngày 02/02/2020 và bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị Ngọc A trình bày:

Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Choi B H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng ngày 24 tháng 6 năm 2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau ít ngày thì anh Choi B H trở về Hàn Quốc. Khi anh Choi B H trở về Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị A sang Hàn Quốc đoàn tụ thì gặp nhiều khó khăn, điều kiện gia đình anh Choi B H không về Việt Nam sinh sống được. Hai vợ chồng anh chị do xa cách nên tình cảm phai nhạt dần, đến nay không còn quan tâm đến

nhau. Chị A cũng đã thông báo cho anh Choi B H về việc ly hôn, anh Choi B H đồng ý và đã gửi các giấy tờ thể hiện quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của chị A. Nay, nhận thấy việc kết hôn không có hạnh phúc nên chị A yêu cầu được ly hôn với anh Choi B H.

Về con chung và tài sản chung: Chị A trình bày, chị và anh Choi B H không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 07/01/2020 đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tại Hàn Quốc hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn anh Choi B H trình bày:

Anh xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị A như lời trình bày của chị A. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống với nhau tại Việt Nam trong thời gian ngắn thì anh Choi B H trở về Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị A. Tuy nhiên, do khó khăn trong việc làm thủ tục, trong thời gian xa cách, hai bên không còn liên lạc nhiều với nhau. Anh Choi B H nhận thấy chị A không có tình cảm với anh, việc vợ chồng không đoàn tụ được nên tình cảm vợ chồng phai nhạt dần, cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc như mong muốn. Nay, chị A có yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, anh Choi B H đồng ý. Do điều kiện ở xa không thể có mặt tại Việt Nam nên anh Choi B H đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt; đồng ý ủy quyền cho chị A nhận các văn bản tố tụng thay.

Về con chung và tài sản chung: Anh Choi B H xác nhận, anh và chị A không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Choi B H đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án ly hôn, do anh Choi B H đang ở Hàn Quốc nên quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án nên anh Choi B H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; chị A cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị của anh Choi B H và chị A phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử vụ án vắng mặt anh Choi B H và chị Vũ Thị Ngọc A.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Choi B H kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng ngày 24 tháng 6 năm 2019 nên là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng sống xa cách nên ngay sau khi kết hôn quan hệ giữa chị A và anh Choi B H đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên bất đồng quan điểm sống, hiện sống ly thân, không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả chị A và anh Choi B H đều nhận thấy không thể có hạnh phúc nếu cứ tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng. Nay chị A và anh Choi B H đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu xin ly hôn là chính đáng, phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung: Chị A và anh Choi B H xác nhận quá trình chung sống không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Ngọc A được ly hôn với anh Choi B H.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị A và anh Choi B H không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Vũ Thị Ngọc A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 3929 ngày 12 tháng 02 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Chị Vũ Thị Ngọc A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về thời hạn kháng cáo:

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ, chị Vũ Thị Ngọc A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đài hoặc niêm yết hợp lệ, anh Choi B H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND quận Hải An;
- Đường sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Ngọc Dũng